

Bản án số: 73/2019/HS-PT

Ngày: 11-07-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Lê Thanh Vân**;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Cường H. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cường H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

Nguyễn Cường H, sinh ngày 07/02/1988, tại Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: ấp Q, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Điều Thị Hồng Đ, sinh năm 1963; Vợ: Phạm Ngọc K, sinh năm 1987; Con: Nguyễn Ngọc Như Q1, sinh năm 2015; Tiền án: 01 lần. Ngày 08/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 12.000.000 đồng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo đã chấp hành hình phạt và phần án phí hình sự vào ngày 14/01/2019. Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 05 giờ ngày 15/8/2018, Nguyễn Cường H điều khiển

xe mô tô biển số 63B4 - 310.43 lưu thông trên quốc lộ 50 theo hướng từ huyện G về thành phố Mỹ Tho. Khi đến đoạn thuộc ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang đụng vào phía sau xe mô tô biển số 63K9 - 9161 do bà Lê Thị M1, sinh năm 1956, ngụ ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển. Hậu quả làm bà M1 chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/2018/TTh ngày 15/8/2018 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận nạn nhân Lê Thị M1: Võ sọ thái dương trái. Võ sọ sọ chân bướm trước. Xuất huyết đại não phải và trái. Xuất huyết hành não, cầu não và tiểu não. Dập não thái dương phải do tai nạn giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Cường H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2019, Bị cáo Nguyễn Cường H có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ như điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, nhưng bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa mà cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có thiếu sót, cần phải bổ sung, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn cùng với kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/2018/TTh ngày 15/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, phù hợp với lời khai của người có liên quan, nhân chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện vào lúc 05 giờ ngày 15/8/2018 bị cáo Nguyễn Cường H điều khiển xe mô tô biển số 63B4- 310.43 lưu thông trên quốc lộ 50 theo hướng từ huyện Gò Công Tây về Mỹ Tho. Khi đến đoạn thuộc ấp Thạnh Hòa, xã An Thạnh Thủy, huyện C, tỉnh Tiền Giang đụng vào phía sau

xe mô tô biển số 63K9 - 9161 do bà Lê Thị M1, sinh năm 1956, ngụ ấp Thạnh Hòa, xã An Thạnh Thủy, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển. Hậu quả làm bà M1 chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đang lưu thông phía trước cùng chiều, vượt xe không đảm bảo an toàn gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Cường H phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ.

Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông phải tuân thủ các qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thế nhưng bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe phía trước cùng chiều. Hành vi của bị cáo vi phạm tại khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải qui định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ dẫn đến bà M1 tử vong. Lỗi dẫn đến tai nạn là do bị cáo trực tiếp gây ra. Chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có thiếu sót, cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết gì mới, hơn nữa bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Cường H.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Cường H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo **Nguyễn Cường H** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/Về án phí : Bị cáo H phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ